BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1367 /QĐ-LĐTBXH	*Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2018*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 41339
Ngày: 05/10/2018
Chuyển: P.VX (hs)

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước".

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Căn cứ Danh mục chế độ báo cáo định kỳ được phê duyệt, các đơn vị được phân công chủ trì chịu trách nhiệm rà soát và xây dựng phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo thuộc lĩnh vực theo dõi, quản lý; đảm bảo mục tiêu cắt giảm tối thiểu 20% chế độ báo cáo định kỳ không phù hợp với yêu cầu quản lý, lược bỏ những chỉ tiêu, nội dung báo cáo trùng lặp, không cần thiết, giảm gánh nặng hành chính, tiết kiệm chi phí trong thực hiện chế độ báo cáo.

Giao Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp Vụ Pháp chế hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả rà soát và phương án đơn giản hóa của các đơn vị trình Bộ trưởng ký Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Doãn Mậu Diệp

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội **Phụ lục số 1a**

DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Báo cáo trong hoạt động của các cơ quan nhà nước)

(Kèm theo Quyết định số 1367 /QĐ-LĐTBXH ngày 04 tháng 10 năm 2018)

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	**LĨNH VỰC VIỆC LÀM**												
1	Báo cáo kết quả thực hiện các dự án, hoạt động thực hiện chính sách việc làm công	Báo cáo Dự án/hoạt động áp dụng hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng hoặc các hình thức đấu thầu khác: Số ngày làm việc; số tiền công, số lao động được giải quyết việc làm, trong đó người dân tộc thiểu số, người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	Khoản 1, 2, 3 Điều 8 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 Điều 7 Thông tư số 11/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017	x		Bộ LĐTBXH		UBND Tỉnh			Cục Việc làm	Trước 15/12	Năm
						Sở LĐTBXH			Phòng LĐTBXH			Trước 5/12	Năm
						Phòng LĐTBXH				UBND xã		Trước 25/11	Năm
2	Báo cáo kết quả hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù	Các chương trình, đề án hỗ trợ; Số người được hỗ trợ; Số lượt người được tư vấn, giới thiệu việc làm; Số người được hỗ trợ vay vốn tạo việc làm; Số người được hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Số lượt người được trợ giúp xã hội	Điều 9 Thông tư số 44/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			Cục Việc làm	Trước 15/12	Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
3	Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu tạo việc làm tăng thêm	Báo cáo số lao động có việc làm tăng thêm trong kỳ báo cáo theo giới tính, khu vực, nhóm ngành kinh tế	Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014 Điều 4 Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014	x		Bộ LĐTBXH		UBND Tỉnh			Cục Việc làm	Trước 15/12	Năm
						Sở LĐTBXH			Phòng LĐTBXH			Trước 05/12	Năm
						Phòng LĐTBXH				UBND xã		Trước 25/11	Năm
4	Báo cáo khai trình sử dụng lao động và tình hình thay đổi lao động trong các doanh nghiệp	Tình hình khai trình sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp và tình hình thay đổi về lao động trong các doanh nghiệp	Khoản 4, 5 Điều 8 Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014 Khoản 3, 4 Điều 6 Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014	x		Bộ LĐTBXH UBND Tỉnh, thành phố		Sở LĐTBXH			Cục Việc làm	Trước ngày 15/6 và trước 15/12	6 tháng, năm
						Sở LĐTBXH			Phòng LĐTBXH			Trước ngày 05/6 và 05/12	6 tháng, năm
5	Báo cáo tình hình người lao động nước ngoài	Tình hình chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động; Tình hình cấp phép lao động và công tác quản lý người lao động nước ngoài trên địa bàn	Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016; Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			Cục Việc làm	Trước ngày 10 tháng đầu của Quý tiếp theo, trước 15/7 và trước 15/1 năm sau	Quý, 6 tháng, năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
6	Báo cáo tình hình tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam	Báo cáo về nhu cầu, tình hình tuyển chọn, giới thiệu và tình hình người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam	Khoản 4 Điều 11, Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 75/2014/NĐ-CP ngày 28/7/2014; Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 16/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015	x		Bộ LĐTBXH	Bộ Ngoại giao	UBND Tỉnh, thành phố			Cục Việc làm	Trước 20/6 và 20/12	6 tháng, năm
7	Báo cáo thông tin thị trường lao động	Thu thập thông tin về cung lao động, cầu lao động (Thời điểm thu thập từ 1/7 đến 30/7 hàng năm)	Thông tư 27/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24/7/2015	x		Bộ LĐTBXH UBND Tỉnh, TP		Sở LĐTBXH			Cục Việc làm	Trước 30/9	Năm
						Sở LĐTBXH			Phòng LĐTBXH			Trước 30/8	Năm
						Phòng LĐTBXH				UBND xã		Trước 10/8	Năm
8	Báo cáo tình hình hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm	Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của các Trung tâm dịch vụ việc làm	Khoản 4 Điều 11 Nghị định 196/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013; Thông tư số 07/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2015	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, ngành, cơ quan TW có TTDVVL thuộc quyền quản lý				Cục Việc làm	Chưa quy định	6 tháng, năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
	(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
9	Báo cáo tình hình hoạt động dịch vụ việc làm (TTDVVL và DN hoạt động DVVL)	Thông tin về lao động - việc làm; thông tin về tổ chức dịch vụ việc làm; kết quả hoạt động dịch vụ việc làm của Trung tâm dịch vụ việc làm và doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Khoản 7 Điều 12 Nghị định 196/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 07/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2015	x		Bộ LĐTBXH UBND Tỉnh, thành phố		Sở LĐTBXH			Cục Việc làm	Trước 20/6 và 20/12	6 tháng, năm
10	Báo cáo tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp	Tổng số doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức; tổng số người giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc; tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp	Khoản 3 Điều 38 Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015	x		Bộ LĐTBXH UBND Tỉnh, thành phố		Sở LĐTBXH			Cục Việc làm	Trước 31/7 và 31/01 năm sau	6 tháng, năm
11	Thông báo của Bộ Quốc phòng, Bộ Công An với Bộ LĐTBXH về tình hình biến động lao động của các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công An	Tình hình biến động lao động làm việc theo hình thức hợp đồng lao động tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Khoản 6 Điều 32 Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 Thông tư liên tịch số 03/2016/TTLT-BLĐTBXH-BQP-BCA ngày 25/3/2016	x		Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Quốc phòng, Bộ Công An				Cục Việc làm	Trước 15/7 (Từ 01/01 30/6) và 15/01 (01/01-31/12) năm sau	6 tháng/ năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
II	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC**												
1	Báo cáo danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cá nhân	Lập danh sách lao động đăng ký đi làm việc ở nước ngoài theo HĐ cá nhân và Danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng nhận lao động thực tập đăng ký tại địa phương hàng quý	Tiết a Khoản 5 Mục VI Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			Cục Quản lý lao động ngoài nước	Trước ngày 20 tháng cuối quý	Quý
2	Báo cáo số lượng người lao động của địa phương được tuyển chọn và đưa đi làm việc ở nước ngoài và tình hình hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Tổng hợp số lượng người lao động của địa phương được tuyển chọn và đưa đi làm việc ở nước ngoài và tình hình hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Tiết a Khoản 5 Mục VI Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			Cục Quản lý lao động ngoài nước	Trước ngày 20 tháng 12	Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
III	**LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG**												
1	Báo cáo tổng kết Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động	Kết quả triển khai tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động	Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 02/2017/TT-BLĐTBXH	x		Sở LĐTBXH			Phòng LĐTBXH		Cục An toàn lao động	Trước 15/7	Năm
			Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 02/2017/TT-BLĐTBXH	x		Bộ LĐTBXH	Các Bộ, ngành	Sở LĐTBXH				Trước 30/7	
2	Báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động	Báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động của các cơ sở trên địa bàn địa phương	Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			Cục An toàn lao động	Trước 25/01 năm sau	Năm
3	Báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động	Báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động từ người sử dụng lao động và tổng hợp tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng liên quan đến người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động	Khoản 2 Điều 24 Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016	x	x	UBND cấp huyện				UBND cấp xã	Cục An toàn lao động	Trước 05/7 và 05/1	6 tháng, năm
			Khoản 3 Điều 24 Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016	x	x	Sở LĐTBXH			UBND cấp huyện			Trước 10/7 và 10/1	6 tháng, năm
			Tiết b Khoản 4 Điều 24 Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016	x	x	Bộ LĐTBXH, Cục Thống kê tỉnh		Sở LĐTBXH				Trước 15/7 và 25/1	6 tháng, năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
	(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
4	Báo cáo tình hình tai nạn lao động thuộc thẩm quyền điều tra	Báo cáo tình hình tai nạn lao động của cơ quan chuyên ngành thực hiện	Khoản 1 Điều 21, Khoản 5 Điều 24 Nghị định 39/2016/NĐ-CP	x		Bộ LĐTBXH	Cơ quan chủ trì điều tra tai nạn lao động trong lĩnh vực đặc thù	Cơ quan chủ trì điều tra tai nạn lao động trong lĩnh vực đặc thù cấp tỉnh			Bộ Y tế	Trước 15/7 và 25/1	6 tháng, năm
5	Báo cáo các trường hợp người bị tai nạn lao động khám, điều trị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc	Tổng hợp, báo cáo các trường hợp tai nạn lao động khám, điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc	Khoản 3 Điều 25 Nghị định 39/2016/NĐ-CP	x		Bộ LĐTBXH	Bộ Y tế				Cục An toàn lao động	Trước 31/7 và 15/02	6 tháng, năm
6	Báo cáo hoạt động kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý	Tổng hợp tình hình hoạt động kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý	Khoản 7 Điều 42 Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016	x		Bộ LĐTBXH	Các Bộ quản lý ngành, khu vực				Cục An toàn lao động	Trước 25/12	Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
III	**LĨNH VỰC QUAN HỆ LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG**												
1	Báo cáo tình hình tiếp nhận ý kiến và giải quyết kiến nghị của người sử dụng lao động và ban chấp hành công đoàn cơ sở ở đơn vị sử dụng lao động không được đình công	Tình hình tiếp nhận ý kiến và giải quyết kiến nghị của người sử dụng lao động và ban chấp hành công đoàn cơ sở ở đơn vị không được đình công	Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 41/2013/NĐ-CP ngày 08/5/2013	x		Thủ tướng Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Cục Quan hệ lao động và Tiền lương	Chưa quy định	1 năm
2	Báo cáo tình hình tiếp nhận ý kiến và giải quyết kiến nghị của người sử dụng lao động và ban chấp hành công đoàn cơ sở ở đơn vị sử dụng lao động không được đình công	Tình hình tiếp nhận ý kiến và giải quyết kiến nghị của người sử dụng lao động và ban chấp hành công đoàn cơ sở ở đơn vị sử dụng lao động không được đình công thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý	Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 41/2013/NĐ-CP ngày 08/5/2013	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Cp	Chủ tịch UBND tỉnh			Cục Quan hệ lao động và Tiền lương	Chưa quy định	6 tháng, năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
	(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
3	Báo cáo tình hình lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động và người quản lý trong Công ty TNHH MTV do NN nắm giữ 100% vốn điều lệ và công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước	Tình hình lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động và người quản lý trong Công ty TNHH MTV do NN nắm giữ 100% vốn điều lệ và công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước	Nghị định 51/2016/NĐ-CP, 52/2016/NĐ-CP, 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016	x		Thủ tướng Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Cục Quan hệ lao động và TL		
4	Báo cáo tình hình tiền lương, tiền thưởng của các công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Tổng hợp tình hình tiền lương, tiền thưởng của các công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Điểm d Khoản 5 Điều 9 NĐ 51/2016/NĐ-CP Khoản 4 Điều 21 Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016	x		Thủ tướng Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Cục Quan hệ lao động và TL	Chưa quy định	
5	Báo cáo tình hình tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ		Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 Khoản 5 Điều 23 Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016	x		Thủ tướng Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Cục Quan hệ lao động và TL	Chưa quy định	

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
	(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
6	Báo cáo tình hình lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước	Tổng hợp tình hình lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước	Khoản 1 Điều 11 Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 Khoản 3 Điều 21 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016	x		Thủ tướng Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Cục Quan hệ lao động và TL	Chưa quy định	Năm
7	Báo cáo kết quả bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoạt động hòa giải tranh chấp lao động	Kết quả bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoạt động hòa giải tranh chấp lao động	Khoản 3 Điều 11 Thông tư 08/2013/TT-BLĐTBXH ngày 10/6/2013	x		Bộ LĐTBXH/ Chủ tịch UBND tỉnh		Sở LĐTBXH			Cục Quan hệ lao động và TL	Chưa quy định	6 tháng
8	Báo cáo hoạt động hòa giải	Kết quả hoạt động hòa giải	Khoản 2 Điều 11 Thông tư 08/2013/TT-BLĐTBXH ngày 10/6/2013	x		Sở LĐTBXH			Phòng LĐTBXH		Cục Quan hệ lao động và TL	Chưa quy định	6 tháng
9	Báo cáo tình hình thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần	Báo cáo tình hình thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan	Khoản 4 Điều 5 Thông tư 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012	x		BCĐ Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp (VPCP); Bộ LĐTBXH; Bộ TC		Sở LĐTBXH			Cục Quan hệ lao động và TL	Chưa quy định	năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
	(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
10	Báo cáo tình hình cho thuê lại lao động	Kết quả hoạt động cho thuê lại lao động của doanh nghiệp; tổng hợp tình hình hoạt động cho thuê lại lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn	Khoản 3 Điều 28 Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013; Thông tư 01/2014/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2014	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			Cục Quan hệ lao động và Tiền lương	Trước 20/7 và 20/1	6 tháng, năm
11	Báo cáo tình hình lao động giúp việc gia đình	Số lao động giúp việc gia đình và tình hình sử dụng lao động giúp việc gia đình	Điểm đ khoản 1 Điều 23 Thông tư số 19/2014/TT-BLĐTBXH ngày 15/8/2014	x		Phòng LĐTBXH				UBND xã	Cục Quan hệ lao động và Tiền	Chưa quy định	6 tháng
12	Báo cáo tình hình lao động giúp việc gia đình	Số lao động giúp việc gia đình và tình hình sử dụng lao động giúp việc gia đình	Khoản 2 Điều 23 Thông tư số 19/2014/TT-BLĐTBXH	x		Sở LĐTBXH			Phòng LĐTBXH		Cục Quan hệ lao động	Chưa quy định	6 tháng
13	Báo cáo tình hình lao động giúp việc gia đình	Số lao động giúp việc gia đình và tình hình sử dụng lao động giúp việc gia đình	Điểm c Khoản 3 Điều 23 Thông tư số 19/2014/TT-BLĐTBXH	x		Bộ LĐTBXH, UBND Tỉnh, thành phố		Sở LĐTBXH			Cục Quan hệ lao động và TL	Chưa quy định	6 tháng
14	Báo cáo giám sát tình hình thực hiện tuyển dụng, sử dụng lao động, tiền lương, tiền thưởng	Báo cáo giám sát tình hình thực hiện tuyển dụng, sử dụng lao động, tiền lương, tiền thưởng	Khoản 2 Điều 9 Thông tư 15/2015/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2015	x		Bộ LĐTBXH		UBND Tỉnh, thành phố			Cục Quan hệ lao động và TL	Chưa quy định	

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
15	Báo cáo thực hiện tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích	Tổng hợp tình hình thực hiện tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích đã ký hợp đồng hoặc đã đặt hàng, giao kế hoạch năm trước liền kề	Điểm c Tiết 1 Điều 6 Thông tư 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, ngành,	UBND Tỉnh, thành phố			Cục Quan hệ lao động và TL	Trước 31/3	Năm
IV	**LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI**												
1	Báo cáo tình hình thực hiện Luật bảo hiểm xã hội	Tình hình thực hiện Luật bảo hiểm xã hội	Khoản 11 Điều 10 Luật bảo hiểm xã hội	x		Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Vụ Bảo hiểm xã hội		Năm
2	Báo cáo về tình hình quản lý và sử dụng các quỹ bảo hiểm xã hội	Báo cáo về tình hình quản lý và sử dụng các quỹ bảo hiểm xã hội	Khoản 3 Điều 11 Luật bảo hiểm xã hội	x		Bộ LĐTBXH	Bộ Tài chính				Vụ Bảo hiểm xã hội		Năm
3	Báo cáo tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội	Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội	Khoản 1 Điều 16 Luật bảo hiểm xã hội	x		Quốc hội	Chính phủ				Vụ Bảo hiểm xã hội		Năm
V	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**												
1	Báo cáo tình hình thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý	Điều 13, 14 Thông tư số 14/2017/TT-BLĐTBXH ngày 25/05/2017	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan Trung ương	UBND tỉnh, thành phố			TCGDNN	Trước 20/12	Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2	Báo cáo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia của các nghề thuộc lĩnh vực quản lý	Báo cáo tình hình xây dựng mới và cập nhật, bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia của các nghề thuộc lĩnh vực quản lý	Khoản 3 Điều 19 Thông tư số 56/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2015	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan Trung ương				TCGDNN	Trước 15/12	Năm
3	Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ	Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo đạt chuẩn, chưa đạt chuẩn và giải pháp (chia theo A, B, C)	Điều 52, 53 Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan Trung ương	UBND tỉnh, thành phố			TCGDNN	Trước 31/7	Năm
				x		UBND tỉnh, thành phố		Sở LĐTBXH					
4	Báo cáo bồi dưỡng chính trị hè cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và HSSV các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Báo cáo công tác tổ chức bồi dưỡng ở các cơ sở GDNN	Văn bản hướng dẫn hàng năm của Ban tuyên giáo TW về bồi dưỡng chính trị hè hàng năm	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			TCGDNN		Năm
5	Báo cáo kết quả tổ chức Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh	Báo cáo kết quả tổ chức Hội giảng, chất lượng bài trình giảng…	Quyết định số 1161/2004/QĐ-BLĐTBXH ngày 11/8/2004	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			TCGDNN		2 năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
6	Báo cáo tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Báo cáo tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc	Điều 5, Điều 6 Nghị định số 48/2015/NĐ-CP	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan Trung ương	UBND tỉnh, thành phố			TCGDNN		
7	Báo cáo tình hình thực hiện quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	Khoản 2 và 5 Điều 24 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan Trung ương	Sở LĐTBXH			TCGDNN		6 tháng, năm
8	Báo cáo tình hình thực hiện quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Báo cáo tình hình thực hiện quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn	Khoản 3 Điều 26 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30/3/2018	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			TCGDNN	Trước ngày 20/12 hàng năm	Năm
9	Báo cáo theo dõi thực hiện Nội dung thành phần số 06 "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn" thuộc CTMTQT xây dựng nông thôn mới	Báo cáo kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết qủa phân bổ kế hoạch vốn NSTWW; Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan Trung ương	UBND Tỉnh, thành phố	UBND huyện	UBND xã	TCGDNN		năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
10	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, các cơ sở khác	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, các cơ sở khác thuộc phạm vi quản lý	Điều 9, Điều 10 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan Trung ương	UBND Tỉnh, thành phố			TCGDNN		6 tháng, năm
11	Báo cáo tình hình đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp	Tổng hợp, báo cáo tình hình đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp trên địa bàn	Điều 14 Thông tư số 25/2015/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2015	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			TCGDNN		6 tháng, năm
12	Báo cáo tình hình thực hiện công tác bồi dưỡng đối với nhà giáo trình độ sơ cấp	Báo cáo tình hình thực hiện công tác bồi dưỡng đối với nhà giáo	Điều 11 Thông tư số 41/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan Trung ương	UBND Tỉnh, thành phố			TCGDNN		
13	Báo cáo kết quả tuyển sinh, đào tạo sơ cấp	Báo cáo kết quả tuyển sinh, đào tạo sơ cấp của cơ sở đào tạo	Khoản 2 Điều 33 Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, ngành	Sở LĐTBXH			TCGDNN	Trước 31/7 và 31/01 năm sau	6 tháng, năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
14	Báo cáo kết quả đào tạo thường xuyên	Tổng hợp, báo cáo kết quả đào tạo thường xuyên	Khoản 3, 4, 5 Điều 14 Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015	x		Phòng LĐTBXH				UBND xã	TCGDNN	Trước 30/6 và 31/12	6 tháng, năm
						Sở LĐTBXH			Phòng LĐTBXH			Trước 15/7 và 15/01 năm sau	
						Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH				Trước 31/7 và 31/01 năm sau	
15	Báo cáo tình hình thực hiện các quy định điều lệ trường cao đẳng	Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các quy định điều lệ các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh, thành phố	Điều 52 Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			TCGDNN		6 tháng, năm
16	Báo cáo tình hình thực hiện các quy định điều lệ trường trung cấp	Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các quy định điều lệ các trường trung cấp trên địa bàn tỉnh, thành phố	Điều 52 Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			TCGDNN		6 tháng, năm
17	Báo cáo kế hoạch và kết quả tuyển sinh	Tổng hợp, báo cáo kế hoạch và kết quả tuyển sinh	Khoản 2 Điều 20 Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH	x		Bộ LĐTBXH	Cơ quan chủ quản	Sở LĐTBXH			TCGDNN	Trước ngày 30 tháng cuối quý	Quý

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
18	Báo cáo tình hình thực hiện công tác bồi dưỡng đối với nhà giáo	Báo cáo tình hình thực hiện công tác bồi dưỡng đối với nhà giáo	Điều 13, 14 Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH	x		Bộ LĐTBXH	Cơ quan chủ quản	UBND			TCGDNN		Năm
						UBND tỉnh, thành phố		Sở LĐTBXH					
19	Báo cáo tình hình đào tạo của các trường cao đẳng, trung cấp	Tổng hợp, báo cáo tình hình đào tạo của các trường cao đẳng, trung cấp	Khoản 2 Điều 36 Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			TCGDNN	Trước ngày 25/01 năm kế tiếp	Năm
20	Báo cáo việc thực hiện các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở khác có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp	Tổng hợp, báo cáo thực hiện các quy định tại Thông tư này của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở khác có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn	Khoản 2 Điều 26 Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017	x		Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền		Sở LĐTBXH			TCGDNN		
21	Báo cáo hoạt động đào tạo liên thông giữa các trình độ trong GDNN	Báo cáo tình hình đào tạo liên thông giữa các trình độ trong GDNN của các trường trên địa bàn quản lý	Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			TCGDNN	Trước 25/01 năm sau	Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
22	Báo cáo tình hình liên kết đào tạo	Tổng hợp, báo cáo tình hình liên kết đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn quản lý	Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 29/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			TCGDNN	Trước 25/01 năm sau	Năm
23	Báo cáo kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp	Tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong năm và xây dựng kế hoạch dự toán năm sau	Theo quy định của pháp luật tài chính	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan Trung ương	UBND Tỉnh, thành phố			TCGDNN	Trước 31/7	Năm
24	Báo cáo công tác học sinh, sinh viên	Tổng hợp, báo cáo công tác học sinh, sinh viên	Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			TCGDNN		
VI	**LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG**												
1	Báo cáo kết quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho con liệt sĩ, con thương binh nặng, con bệnh binh nặng	Báo cáo kết quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho con liệt sĩ, con thương binh nặng, con bệnh binh nặng	Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 28/11/2012	x		Bộ LĐTBXH		UBND tỉnh, thành phố			Cục NCC	Chưa quy định	Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2	Báo cáo tổng hợp số liệu người có công	Báo cáo tổng hợp số lượng người có công	Khoản 4 Điều 47 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH; Cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, Bộ Công An			Cục NCC	Trước 31/01 năm sau	Năm
VII	**LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI**												
1	Báo cáo kết quả thực hiện chính sách trợ giúp xã hội	- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trợ giúp xã hội thường xuyên, đột xuất, chính sách đối với người cao tuổi, người khuyết tật	Tiết đ Khoản 1 Điều 10 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014	x		UBND huyện/Phòng LĐTBXH				UBND xã	Cục BTXH	Trước 15/6 và 15/12	6 tháng, năm
			Tiết đ Khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC	x		Sở LĐTBXH/ UBND huyện			Phòng LĐTBXH		Cục BTXH	Trước 30/6 và 31/12	6 tháng, năm
			Tiết đ Khoản 3 Điều 10 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC	x		Bộ LĐTBXH/ UBND Tỉnh		Sở LĐTBXH			Cục BTXH	Trước 15/01 và 15/7	6 tháng, năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2	Báo cáo danh sách người khuyết tật đã được cấp giấy xác nhận khuyết tật	Tổng hợp danh sách đối tượng được cấp giấy xác nhận khuyết tật chia theo dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật	Tiết a Điều 12 TTLT số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012	x		Phòng LĐTBXH				UBND xã	Cục BTXH	Trước 15/6 và 15/12	6 tháng, năm
			Tiết b Điều 12 TTLT số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT	x		Sở LĐTBXH			Phòng LĐTBXH		Cục BTXH	Trước 30/6 và 31/12	6 tháng, năm
			Tiết c Điều 12 TTLT số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			Cục BTXH	Trước 15/01 và 15/7	6 tháng, năm
3	Báo cáo tình hình, kết quả và những vấn đề liên quan đến công tác người khuyết tật	Tổng hợp tình hình, kết quả và những vấn đề liên quan đến công tác về người khuyết tật theo lĩnh vực được phân công	Khoản 1 Điều 10 Quyết định 01/QĐ-UBQGNCT ngày 30/3/2016	x		Bộ LĐTBXH(Cơ quan giúp việc UBQG)	Thành viên UBQGNCT				Cục BTXH	Tuần cuối tháng 6 và tháng 12	6 tháng, năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
4	Báo cáo kết quả thực hiện công tác khuyết tật	Báo cáo kết quả thực hiện công tác khuyết tật các cấp	Quyết định số 03/QĐ-UBQGNKT ngày 17/3/2017	x		Văn phòng BQGNKT VN (Cục BTXH, Bộ LĐTBXH)	Thành viên UBQGNCT	UBND Tỉnh, Ban Công tác người khuyết tật	UBND huyện	UBND xã	Cục BTXH	Chưa quy định	Năm
VIII	**LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO**												
1	Báo cáo giám sát Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	Báo cáo kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững của các Bộ, ngành, cơ quan TW và địa phương	Tiết b Khoản 2 Điều 6 Thông tư 39/2016/TT-BLĐTBXH	x		Bộ LĐTBXH, Bộ KHĐT, Bộ Tài chính	Các Bộ, cơ quan chủ trì, quản lý, tham gia hực hiện dự án, tiểu dự án, hoạt động	Sở LĐTBXH			Văn phòng QG Giảm nghèo	Trước 15/7 và 15/3	6 tháng, năm
						Sở LĐTBXH; Bộ, cơ quan hủ trì, quản lý, tham gia thực hiện DA, tiểu dự án, HĐ		Sở, ban, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện DA, tiểu dự án, HĐ					
						UBND Huyện				UBND xã			
						Sở LĐTBXH			UBND Huyện				

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2	Báo cáo đánh giá CTMTQG GN bền vững đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ	Tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện CTMTQG GN bền vững đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ	Tiết c Khoản 2 Điều 6 Thông tư 39/2016/TT-BLĐTBXH	x		Bộ LĐTBXH, Bộ KHĐT, Bộ TC, các cơ quan chủ trì DA, tiểu dự án, HĐ	Các Bộ, ngành, cơ quan TW thực hiện chương trình, dự án, hoạt động	UBND Tỉnh, thành phố			Văn phòng QG Giảm nghèo	Trước 15/12/2016; 15/12/2018 và trước 15/9/2020	Đầu kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ
3	Báo cáo Kế hoạch thực hiện CTMTQGGN Năm hế hoạch (N+1)	Các cơ quan thực hiện Chương trình, dự án, hoạt động đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ, nguồn vốn thực hiện năm kế hoạch (N+1)	Tiết b Khoản 4 Điều 5 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016; Khoản 2 Điều 6 Thông tư 07/2017/TT-BKHĐT	x	x	Bộ KHĐT, Bộ TC, Bộ LĐTBXH, UBDT	Các Bộ, ngành, cơ quan TW thực hiện chương trình, dự án, hoạt động	UBND Tỉnh, thành phố			Văn phòng QG Giảm nghèo	Trước 31/7	Năm
		Cơ quan chủ CTMTQGGN dự kiến phương án giao kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ; phương án phân bổ, giao kế hoạch vốn NSTW năm N+1	Tiết b Khoản 4 Điều 5 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016; Khoản 2 Điều 6 Thông tư 07/2017/TT-BKHĐT	x	x	Bộ KHĐT, Bộ Tài chính	Bộ LĐTBXH				Văn phòng QG Giảm nghèo	Trước 15/8	Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
4	Báo cáo phân bổ và sử dụng nguồn vốn thực hiện CTMTQGGNBV năm thực hiện (N)	Báo cáo kế hoạch phân bổ vốn và danh mục các dự án đầu tư thực hiện CTMTQG năm thực hiện (Năm N)	Điểm b khoản 3 Điều 16 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg; Điều 7 Thông tư 07/2017/TT-BKHĐT	x	x	Bộ KHĐT, Bộ TC, Bộ LĐTBXH	Các Bộ, ngành, cơ quan TW thực hiện chương trình, dự án, hoạt động	UBND Tỉnh, thành phố			Văn phòng QG Giảm nghèo	Trước 31/3 năm thực hiện (Năm N)	Năm
5	Báo cáo kết quả thực hiện CTMTQGGN năm thực hiện (N)	Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện CTMTQGGN	Điểm c khoản 3 Điều 16 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg; Tiết a Khoản 2 Điều 8 Thông tư 07/2017/TT-BKHĐT	x	x	Bộ KHĐT, Bộ TC, Bộ LĐTBXH, UBDT	Các Bộ, ngành, cơ quan TW thực hiện chương trình, dự án, hoạt động	UBND Tỉnh, thành phố			Văn phòng QG Giảm nghèo	Trước 20/7 và trước 31/3	6 tháng, năm
			Điểm c khoản 3 Điều 16 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg; Tiết b Khoản 2 Điều 8 Thông tư 07/2017/TT-BKHĐT	x	x	Bộ KHĐT, Bộ TC	Bộ LĐTBXH				Văn phòng QG Giảm nghèo	Trước 15/8 và trước 30/4	6 tháng, năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
6	Báo cáo đánh giá CTMTQG	Báo cáo đánh giá, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình giữa kỳ, 5 năm	Tiết a Khoản 3 Điều 16 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg; Điều 9 Thông tư 07/2017/TT-BKHĐT	x	x	Bộ KHĐT, Bộ TC	Bộ LĐTBXH, Ủy ban dân tộc				Văn phòng QG Giảm nghèo		Giữa kỳ, 5 năm
7	Báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo	Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn Tỉnh, thành phố	Tiết b Khoản 1 Điều 9 Thông tư 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			Văn phòng QG Giảm nghèo	Trước 15/11	Năm
8	Báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm	Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn Tỉnh, thành phố (Có QĐ phê duyệt của Chủ tịch UBND Tỉnh, TP)	Tiết c Khoản 1 Điều 9 Thông tư 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016	x		Bộ LĐTBXH		UBND Tỉnh, thành phố			Văn phòng QG Giảm nghèo	Trước 15/12	Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
IX	**LĨNH VỰC TRẺ EM**												
1	Báo cáo kết quả công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Hồ sơ và kết quả xét duyệt của UBND cấp huyện công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em	Khoản 1 Điều 6 Quyết định số 34/2014/QĐ-TTg ngày 30/5/2014	x		UBND Tỉnh			UBND cấp huyện		Cục Trẻ em	Trước 30/11	Năm
		Kết quả thực hiện công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em trên địa bàn Tỉnh	Khoản 2 Điều 6 Quyết định số 34/2014/QĐ-TTg ngày 30/5/2014	x		Bộ LĐTBXH		UBND Tỉnh				Trước 10/12	Năm
2	Báo cáo kết quả thực hiện tháng hành động vì trẻ em	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn huyện	Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 15/2014/TT-BLĐTBXH ngày 19/6/2014	x		Sở LĐTBXH			Phòng LĐTBXH		Cục Trẻ em	Trước 5/7	Năm
		Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn Tỉnh, TP	Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 15/2014/TT-BLĐTBXH ngày 19/6/2014	x		Bộ LĐTBXH			Sở LĐTBXH			Trước 10/7	Năm
3	Báo cáo kết quả thảo luận và thông điệp, kiến nghị của trẻ em tại Diễn đàn trẻ em	Tổ chức diễn đàn, tổng hợp các ý kiến thảo, luận, thông điệp, kiến nghị của trẻ em tại Diễn đàn gửi UBND tỉnh cùng cấp và cơ quan LĐTBXH cấp trên	Điều 11 Thông tư số 33/2014/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2014	x		UBND Huyện, Sở LĐTBXH			Phòng LĐTBXH		Cục Trẻ em	Chậm nhất 15 ngày sau khi Diễn đàn kết thúc	Năm
				x		Bộ LĐTBXH, UBND Tỉnh		Sở LĐTBXH					Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
4	Báo cáo kết quả thực hiện Đề án "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020	Báo cáo kết quả thực hiện Đề án	Quyết định số 1565/QĐ-LĐTBXH ngày 11/11/2016	x		Bộ LĐTBXH	Các đơn vị thuộc Bộ	Sở LĐTBXH			Cục Trẻ em	Trước 15/12	Năm
5	Báo cáo xếp hạng địa phương về thực hiện quyền trẻ em	Báo cáo xếp hạng địa phương về thực hiện quyền trẻ em	Quyết định 1496/QĐ-LĐTBXH ngày 16/10/2015	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			Cục Trẻ em		2 năm
6	Báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em của các thành viên UBQG về trẻ em	Báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em của các thành viên UBQG về trẻ em	Quyết định số 1216/QĐ-UBQGVTE ngày 01/12/2017	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan Trung ương (Thành viên Ủy ban)				Cục Trẻ em	Tuần cuối tháng 5 và cuối tháng 11	6 tháng, năm
7	Báo cáo công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo	Báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em	Theo văn bản hướng dẫn hàng năm của Bộ	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			Cục Trẻ em		6 tháng, năm
8	Báo cáo công tác trẻ em	Báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về trẻ em	Theo văn bản hướng dẫn hàng năm của Bộ	x		Bộ LĐTBXH		Sở LĐTBXH			Cục Trẻ em		6 tháng, năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
9	Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020	Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em trên địa bàn Tỉnh, TP	Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 05/2/2016	x		Bộ LĐTBXH		UBND Tỉnh, Thành phố			Cục Trẻ em		Năm
10	Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2014-2020	Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em trên địa bàn Tỉnh, TP	Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 22/4/2014	x		Bộ LĐTBXH		UBND Tỉnh, Thành phố			Cục Trẻ em		
11	Báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị tim bẩm sinh	Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị tim bẩm sinh	Quyết định số 55a/QĐ-TTg ngày 04/10/2013	x		Bộ LĐTBXH		UBND Tỉnh, Thành phố			Cục Trẻ em		
12	Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em	Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em	Quyết định số 2361/QĐ-TTg ngày 22/12/2015	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan Trung ương	UBND Tỉnh, Thành phố			Cục Trẻ em	Chưa quy định cụ thể	Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
13	Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em	Quyết định số 1023/QĐ-TTg ngày 07/6/2016	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan Trung ương	UBND Tỉnh, Thành phố			Cục Trẻ em	Chưa quy định cụ thể	Năm
X	**LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**												
1	Báo cáo kết quả thực hiện công tác cai nghiện, hỗ trợ cai nghiện và quản lý sau cai	Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn xã hội	Quyết định số 01/QĐ-UBQG61 ngày 10/10/2000 của Ủy ban QG PC AIDS và PC ma túy, mại dâm	x		Văn phòng Chính phủ	Thành viên UBQGNCT	Trưởng ban chỉ đạo phòng chống AIDS và PC tệ nạn ma túy, mại dâm tỉnh			Cục Phòng, chống TNXH	Trước ngày 20 hàng tháng	Tháng, quý, 6 tháng, năm
2	Báo cáo công tác phòng, chống mại dâm	Tổng hợp, báo cáo công tác phòng, chống mại dâm ngành LĐTBXH	Quyết định số 12/QĐ-BCĐ138CP ngày 18/01/2017	x		Bộ Công An	Thành viên BCĐ phòng chống tội phạm của Chính phủ				Cục Phòng, chống TNXH		Quý, 6 tháng, năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
3	Báo cáo công tác cai nghiện, hỗ trợ cai nghiện và quản lý sau cai	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác cai nghiện, hỗ trợ cai nghiện và quản lý sau cai	Quyết định 424/QĐ-TTg ngày 07/4/2017	x		Bộ Công An	Bộ LĐTBXH				Cục Phòng, chống TNXH		6 tháng, năm
4	Báo cáo công tác phối hợp truyền thông phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm đến năm 2020	Tổng hợp, báo cáo công tác phối hợp truyền thông phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm	Quyết định số 2140/QĐ-TTg ngày 30/12/2017	x		Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Cục Phòng, chống TNXH		6 tháng, năm
5	Báo cáo về cai nghiện, phục hồi cho người nghiện ma túy	Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động và kết quả cai nghiện ma túy của địa phương	Điểm d Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 147/2003/NĐ-CP Khoản 2 Điều 12 Thông tư 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011	x		Bộ LĐTBXH, UBND Tỉnh, thành phố		Sở LĐTBXH			Cục Phòng, chống TNXH	Trước ngày 20 tháng cuối quý và trước 20/12 năm	Quý, năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
XI	**LĨNH VỰC BÌNH ĐẲNG GIỚI**												
1	Báo cáo thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới	Tình hình triển khai Luật Bình đẳng giới, thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới	Khoản 1 Điều 25 Luật Bình đẳng giới	x		Quốc hội	Chính phủ				Vụ Bình đẳng giới	Chưa quy định	Năm
				x		Chính phủ	Bộ LĐTBXH						
				x		Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan ngang Bộ	Sở LĐTBXH					
				x		Sở LĐTBXH			Phòng LĐTBXH				
				x		Phòng LĐTBXH				UBND xã			
2	Báo cáo triển khai Đề án Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Đề án Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Quyết định 1464/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Chính phủ	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan ngang Bộ	UBND Tỉnh, thành phố			Vụ Bình đẳng giới	Trước 20/12	Năm
3	Báo cáo tình hình hoạt động vì sự tiến bô phụ nữ	Báo cáo tình hình hoạt động của Ban vì sự tiến bộ phụ	Quyết định 114/2008/QĐ-TTg ngày 22/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ	x		Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam	Bộ, cơ quan ngang Bộ	UBND Tỉnh, thành phố			Văn phòng UBQG		6 tháng

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
XII	**LĨNH VỰC THANH TRA**												
1	Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng	Tổng hợp tình hình, kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng	Thông tư 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013	x	x	Thanh tra Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Thanh tra Bộ	Trước ngày 20 tháng cuối Quý	Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
2	Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng	Tổng hợp tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng	Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017	x		Ban Nội chính Trung ương, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Thanh tra Bộ		Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
3	Báo cáo công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị	x		Ban Nội chính Trung ương	Bộ LĐTBXH				Thanh tra Bộ	Chưa quy định cụ thể	Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
4	Báo cáo công tác tiếp công dân (tháng 8 hàng năm) để phục vụ kỳ họp Quốc hội	Báo cáo tình hình tiếp công dân	Hàng năm Thanh tra Chính phủ có văn bản đề nghị báo cáo	x		Thanh tra Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Thanh tra Bộ		Năm
5	Báo cáo công tác thanh tra chuyên ngành, tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại tố cáo	Tổng hợp, báo cáo công tác thanh tra chuyên ngành, tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại tố cáo	Nghị định 110/2017/NĐ-CP ngày 04/10/2017 của Chính phủ	x		Bộ LĐTBXH	Sở LĐTBXH				Thanh tra Bộ	Trước 15/6 và 20/12	6 tháng, năm
XIII	**LĨNH VỰC HỢP TÁC QUỐC TẾ**												
1	Báo cáo kết quả vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài	Tổng hợp, báo cáo kết quả vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, tình hình thực hiện các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền quản lý	Điều 27 Khoản 2 Nghị định 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam	x		Bộ KHĐT, Bộ Tài chính, Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN	Bộ LĐTBXH				Vụ Hợp tác quốc tế	Trước 31/7 và trước 31/01	6 tháng, năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2	Báo cáo công tác nhân quyền	Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện công tác nhân quyền trong các lĩnh vực quản lý của Bộ		x		VP thường trực BCĐ Nhân quyền của Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Vụ Hợp tác quốc tế		Tháng
3	Báo cáo công tác đối ngoại	Báo cáo công tác đối ngoại trong các lĩnh vực của Bộ	Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015	x		Ban Đối ngoại TW, VPCP, Bộ Ngoại giao	Bộ LĐTBXH				Vụ Hợp tác quốc tế		6 tháng, năm
4	Báo cáo kết quả công tác thông tin đối ngoại	Báo cáo công tác đối ngoại trong các lĩnh vực của Bộ	Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 28/02/2013; Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 05/5/2015	x		Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ LĐTBXH				Vụ Hợp tác quốc tế	Chưa quy định thời hạn cụ thể	Năm
5	Báo cáo thực hiện chiến lược Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực lao động và Xã hội	Báo cáo thực hiện chiến lược Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực lao động và Xã hội	Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016		x	Thủ tướng Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Vụ Hợp tác quốc tế		Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
6	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện chiến lược Hội nhập quốc tế	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện chiến lược Hội nhập quốc tế theo lĩnh vực phụ trách	Quyết định số 1825/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2016		x	Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan Trung ương	UBND Tỉnh, thành phố			Vụ Hợp tác quốc tế		Năm
7	Báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu của cộng đồng văn hóa xã hội ASEAN	Báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu của cộng đồng văn hóa xã hội ASEAN thuộc lĩnh vực phụ trách	Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 25/01/2016; Quyết định 1746/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2016	x		Bộ LĐTBXH	Bộ, cơ quan Trung ương	Sở LĐTBXH			Vụ Hợp tác quốc tế	Trước 15/12	Năm
8	Báo cáo thực hiện các khuyến nghị theo cơ chế rà soát đình kỳ phổ quát (UPR)	Báo cáo thực hiện các khuyến nghị UPR trong các lĩnh vực của Bộ	Quyết định số 2057/QĐ-TTg ngày 23/11/2015	x		Bộ Ngoại giao	Bộ LĐTBXH				Vụ Hợp tác quốc tế	Trước 30/11	Năm
9	Báo cáo công tác Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế	Báo cáo công tác hội nhập quốc tế lĩnh vực của Bộ		x		Thủ tướng Chính phủ	Bộ LĐTBXH (Thành viên BCĐ liên ngành)				Vụ Hợp tác quốc tế		Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
XIV	**TỔNG HỢP LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI**												
1	Báo cáo lĩnh vực lao động, người có công và xã hội	Báo cáo định kỳ (tháng, quý, 06 tháng, năm) tổng hợp về tình hình công tác, quản lý, điều hành, kết quả thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao của bộ, cơ quan, địa phương mình	Tiết a Khoản 1 Điều 47 Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016 của Chính phủ	x		Văn phòng Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Vụ Kế hoạch - Tài chính	Trước 25 hàng tháng; Trước 20 tháng cuối quý, Trước 15/6 đối với báo cáo 6 tháng và trước 10/12 đối với báo cáo năm	Tháng, quý, 6 tháng, năm
2	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 01	Kết quả thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm báo cáo thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội	Nghị quyết 01/NQ-CP hàng năm	x		Bộ KHĐT	Bộ LĐTBXH				Vụ Kế hoạch - Tài chính	Trước ngày 20 tháng cuối Quý	Quý
												Trước ngày 20 tháng 11 năm	Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
3	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 01	Kết quả thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm báo cáo thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội	Công văn yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	x		Bộ KHĐT	Bộ LĐTBXH				Vụ Kế hoạch - Tài chính	Trước ngày 25 hàng tháng	Tháng
4	Báo cáo chỉ đạo, điều hành	Báo cáo công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, của Bộ đối với lĩnh vực Lao động - NCC và XH	Công văn yêu cầu của Văn phòng Chính phủ	x		Văn phòng Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Vụ Kế hoạch - Tài chính		6 tháng, năm
5	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017, kế hoạch 2018 phục vụ các buổi làm việc với các ủy ban của Quốc hội, Hội nghị Trung ương, báo cáo Chính phủ	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của năm báo cáo; chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải p háp thực hiện kế hoạch năm tiếp theo	Theo yêu cầu của các Ủy ban của Quốc hội	x	x	Các ủy ban của Quốc hội	Bộ LĐTBXH				Vụ Kế hoạch - Tài chính		8 tháng, 9 tháng, 10 tháng

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
6	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Tổng hợp, rà soát, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Khoản 1 Điều 60 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ; Khoản 1 Điều 35 Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010	x		Văn phòng Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Văn phòng Bộ		Quý, Năm
7	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Rà soát, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong phạm vi quản lý	Điều 20, 22 Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014	x		Văn phòng Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Văn phòng Bộ		Quý, 6 tháng, năm
8	Báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri	Báo cáo tình hình tiếp nhận, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến Bộ LĐTBXH tại mỗi kỳ họp và sau kỳ họp của Quốc hội	Nghị quyết số 525/NQLT/UBTVQH13-DDCTUBTWWMTTQVN về tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội; Điều 11 Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg ngày 25/7/2017	x		Ban Dân nguyện, Văn phòng Chính phủ	Bộ LĐTBXH				Văn phòng Bộ		

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan thực hiện báo cáo				Cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PAĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
9	Báo cáo công tác cải cách hành chính	Tổng hợp, báo cáo công tác cải cách hành chính lĩnh vực LĐ, NCC và XH	Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016	x		Bộ Nội vụ	Bộ LĐTBXH				Văn phòng Bộ		Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
10	Báo cáo cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin theo Chỉ thị số 02/CT-LĐTBXH ngày 10/8/2018	TÌnh hình và kết quả thực hiện cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin	Chỉ thị số 02/CT-LĐTBXH ngày 10/8/2018	x		Bộ LĐTBXH	Các đơn vị thuộc Bộ				Văn phòng Bộ		Quý
								Sở LĐTBXH					6 tháng
11	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 19	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 19 lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ	Nghị quyết 19 hàng năm về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện MTKD, nâng cao NLCTQG	x		Văn phòng Chính phủ, Bộ KHĐT	Bộ LĐTBXH				Vụ Pháp chế	Trước 15 tháng cuối quý và trước 15/12	Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
12	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 35	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 35 lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ	Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016	x		Bộ KHĐT	Bộ LĐTBXH				Vụ Pháp chế		Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
13	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 36a	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 36a	Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015	x		Văn phòng Chính phủ, Bộ TTT&TT	Bộ LĐTBXH				Trung tâm Thông tin		Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Phụ lục số 1b

DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Báo cáo cá nhân/tổ chức gửi cơ quan nhà nước)

(Kèm theo Quyết định số 1367 /QĐ-LĐTBXH ngày 04 tháng 10 năm 2018)

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
I	**LĨNH VỰC VIỆC LÀM**										
1	Báo cáo việc thực hiện các chế độ đối với người lao động tham gia các dự án, hoạt động thực hiện chính sách việc làm công theo hình thức cộng đồng	Việc thực hiện các chế độ đối với người lao động tham gia các dự án, hoạt động thực hiện chính sách việc làm công theo hình thức cộng đồng	Khoản 2 Điều 7, Điều 9 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015; Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 11/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017	x		UBND cấp xã	x	x	Cục Việc làm	Trước 05 hàng tháng (đối với các hoạt động, dự án có thời gian thực hiện dưới 1 tháng thì báo cáo sau 5 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động, dự án)	Tháng
2	Báo cáo kết quả cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ Quốc gia về việc làm; Báo cáo kết quả cho vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Báo cáo kết quả cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ Quốc gia về việc làm; Báo cáo kết quả cho vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 Điều 7 Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015	x		Bộ LĐTBXH		Ngân hàng chính sách xã hội TW	Cục Việc làm	Trước ngày 20 tháng đầu quý	Quý
						Sở LĐTBXH		Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, thành phố		Trước ngày 20 tháng đầu quý	Quý
						Phòng LĐTBXH		Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội		Trước ngày 20 tháng đầu quý	Quý

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
3	Báo cáo khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động	Tình hình khai trình sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp và tình hình thay đổi về lao động trong các doanh nghiệp	Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014; Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014	x		Phòng LĐTBXH Sở LĐTBXH		Doanh nghiệp	Cục Việc làm	30 ngày kể từ ngày Doanh nghiệp bắt đầu hoạt động	
4	Báo cáo tình hình thay đổi về lao động của doanh nghiệp	Tổng hợp, báo cáo tình hình thay đổi về lao động của doanh nghiệp	Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014; Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014	x		Sở LĐTBXH/ Phòng LĐTBXH		Doanh nghiệp	Cục Việc làm	Trước 25/5 và 25/11	6 tháng, năm
5	Báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài	Tình hình tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động nước ngoài của nhà thầu; số liệu về người lao động nước ngoài	Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016; Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016	x		Sở LĐTBXH		Chủ đầu tư	Cục Việc làm	Trước ngày 5 tháng đầu quý sau	Quý, 6 tháng, năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
6	Báo cáo tình hình tuyển dụng, sử dụng người lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam	Báo cáo về tình hình tuyển dụng, tình hình sử dụng và nhu cầu tuyển dụng người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam	Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 75/2014/NĐ-CP ngày 28/7/2014; Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 16/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015	x		Tổ chức có thẩm quyền tuyển, quản lý người LĐ VN làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc Bộ Ngoại giao/ TTDVVL	Cá nhân nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài tại Việt Nam	Cục Việc làm	Trước 10/6 và 10/12	6 tháng/ năm
7	Báo cáo tình hình tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam	Báo cáo về nhu cầu, tình hình tuyển chọn, giới thiệu và tình hình người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam	Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 75/2014/NĐ-CP ngày 28/7/2014; Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 16/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015	x		Bộ Ngoại giao, Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH		Tổ chức có thẩm quyền tuyển, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài	Cục Việc làm	Trước 15/6 và 15/12	6 tháng/ năm
8	Báo cáo tình hình hoạt động dịch vụ việc làm của Trung tâm dịch vụ việc làm	Báo cáo thông tin chung (trụ sở, tổ chức, biên chế,…); kết quả thực hiện nhiệm vụ	Khoản 10 Điều 8 Nghị định 196/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 07/2015/TT-BLĐTBXH	x		Sở LĐTBXH		TTDVVL	Cục Việc làm	Trước 15/6 và 15/12	6 tháng/ năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
9	Báo cáo tình hình hoạt động dịch vụ việc làm của các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Báo cáo thông tin chung (trụ sở, tổ chức, biên chế,…); kết quả hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị định 52/2014/NĐ-CP ngày 23/5/2014; Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 07/2015/TT-BLĐTBXH	x		Sở LĐTBXH		Doanh nghiệp hoạt động DVVL	Cục Việc làm	Trước 15/6 và 15/12	6 tháng/ năm
10	Báo cáo tình hình tham gia bảo hiểm thất nghiệp	Tổng hợp, báo cáo tình hình tham gia bảo hiểm thất nghiệp	Khoản 7 Điều 32 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP	x		Sở LĐTBXH	Người sử dụng lao động	Doanh nghiệp	Cục Việc làm	Trước 15/01 năm sau	Năm
11	Báo cáo tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp	Tổng số doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức; tổng số người giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc; Tình hình tiếp nhận và giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp	Khoản 5 Điều 34 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 Khoản 2 Điều 17 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2015	x		Bộ LĐTBXH/ Sở LĐTBXH		TTDVVL	Cục Việc làm	Trước ngày 3 hàng tháng, trước 15/7 và 15/1	Tháng, quý, năm
12	Báo cáo thu, chi, quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm thất nghiệp	Tình hình thu, chi, quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm thất nghiệp	Khoản 16 Điều 36 Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015	x		Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính		Tổ chức Bảo hiểm xã hội	Cục Việc làm	Trước 31/7 và 31/1 năm sau	6 tháng/ năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
II	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC**										
1	Báo cáo danh sách người lao động đi làm việc tại (nước/khu vực)	Lập danh sách người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài	Tiết a, Khoản 1; Tiết a Khoản 2 Mục VI Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007	x		Bộ LĐTBXH		Doanh nghiệp dịch vụ/tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Cục Quản lý lao động ngoài nước	Trước ngày 20 hàng tháng	Tháng
2	Báo cáo danh sách người lao động đi làm việc tại (nước/khu vực) về nước hoặc ra ngoài hợp đồng	Lập danh sách người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, về nước hoặc ra ngoài hợp đồng	Tiết a, Khoản 1, Tiết a Khoản 2 Mục VI Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007	x		Bộ LĐTBXH		Doanh nghiệp dịch vụ/tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Cục Quản lý lao động ngoài nước	Trước ngày 20 hàng tháng	Tháng
3	Báo cáo tình hình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại địa phương	Tình hình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại địa phương kèm theo Báo cáo tài chính hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Tiết b, Khoản 1 Mục VI Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007	x		Bộ LĐTBXH		Doanh nghiệp dịch vụ	Cục Quản lý lao động ngoài nước	Trước 20 tháng 12	Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
4	Báo cáo tình hình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Tình hình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Tiết b, Khoản 2 Mục VI Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007	x		Bộ LĐTBXH và Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP trực tiếp quản lý tổ chức sự nghiệp		Tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Cục Quản lý lao động ngoài nước	Trước 20/12 hàng năm	Năm
5	Báo cáo số lượng người lao động được tuyển chọn đi làm việc ở nước ngoài tại các tỉnh, thành phố	Báo cáo số lượng người lao động được tuyển chọn đi làm việc ở nước ngoài tại tỉnh, thành phố	Tiết c, Khoản 1 Mục VI Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007	x		Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH		Doanh nghiệp dịch vụ	Cục Quản lý lao động ngoài nước	Trước 20/6 và 20/12 hàng năm	6 tháng, năm
6	Báo cáo danh sách người lao động ký Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại (nước/khu vực)	Lập danh sách người lao động ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại (nước/khu vực)	Tiết a Khoản 3 Mục VI Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007	x		Bộ LĐTBXH		Doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu, tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài	Cục Quản lý lao động ngoài nước	Chậm nhất là hai mươi ngày trước ngày đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
7	Báo cáo tình hình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Tiết b Khoản 3 Mục VI Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007	x		Bộ LĐTBXH		Doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu, tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài	Cục Quản lý lao động ngoài nước	Trước 20/12 hàng năm	Năm
8	Báo cáo danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề tại (nước/khu vực)	Lập danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề tại (nước, khu vực) (Đối với Hợp đồng có thời hạn dưới 90 ngày)	Tiết a Khoản 4 Mục VI Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007	x		Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH		Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề	Cục Quản lý lao động ngoài nước	Chậm nhất 05 ngày sau ngày người lao động xuất cảnh	
9	Báo cáo tình hình người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề tại nước, khu vực (*Sau khi hoàn thành Hợp đồng nhận thực tập*)	Tình hình người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề tại nước, khu vực (Sau khi hoàn thành Hợp đồng nhận thực tập) (*Đối với Hợp đồng có thời hạn dưới 90 ngày*)	Tiết b Khoản 4 Mục VI Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007	x		Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH		Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề	Cục Quản lý lao động ngoài nước	Sau khi hoàn thành Hợp đồng nhận lao động thực tập	

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
III	**LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG**										
1	Báo cáo tổng kết Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động	Kết quả triển khai tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động	Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 02/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/02/2017	x		Sở LĐTBXH		Các cơ sở sản xuất kinh doanh	Cục An toàn lao động	Trước 15/7	Năm
			Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 02/2017/TT-BLĐTBXH	x		Bộ LĐTBXH		Tập đoàn, Tổng công ty		Trước 30/7	
2	Báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động (tại cơ sở)	Báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động	Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016	x	x	Sở LĐTBXH, Sở Y tế	Người sử dụng lao động	Doanh nghiệp	Cục An toàn lao động	Trước 10/01 năm sau	Năm
3	Báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động (cấp cơ sở)	Báo cáo tình hình tai nạn lao động và thiệt hại do tai nạn lao động	Khoản 1 Điều 24 Nghị định 39/2016/NĐ-CP	x		Sở LĐTBXH	Người sử dụng lao động	Doanh nghiệp	Cục An toàn lao động	Trước 05/7 và 10/1	6 tháng, năm
4	Báo cáo tình hình hoạt động kiểm định, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	Báo cáo tình hình thực hiện kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và phân loại các thiết bị đã được kiểm định	Khoản 2 Điều 44 Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016	x	x	Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH, cơ quan có thẩm quyền cấp GCN đủ điều kiện HĐKĐ		Tổ chức hoạt động KĐKTATLĐ, Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ	Cục An toàn lao động	Trước 15/12	Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
5	Báo cáo hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	Báo cáo kết quả huấn luyện và điều kiện duy trì cơ sở vật chất, đội ngũ người huấn luyện đáp ứng yêu cầu hoạt động huấn luyện	Khoản 3 Điều 44 Nghị định 44/2016/NĐ-CP	x	x	Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH		Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ, doanh nghiệp tự huấn luyện ATVSLĐ	Cục An toàn lao động	Trước 15/12	Năm
6	Báo cáo tình hình hoạt động chứng nhận hợp quy	Tổng hợp các đơn vị được chứng nhận và các đơn vị đã bị thu hồi hoặc hết hạn chứng nhận hợp quy trong kỳ báo cáo	Tiết o khoản 2 Điều 9 Thông tư 35/2012/TT-/BLĐTBXH ngày 27/12/2012	x		Bộ LĐTBXH (Cục An toàn lao động)		Tổ chức chứng nhận hợp quy	Cục An toàn lao động	Trước 10/01 năm sau	Năm
IV	**LĨNH VỰC QUAN HỆ LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG**										
1	Báo cáo tình hình lao động, tiền lương, tiền thưởng của các công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Tình hình lao động, tiền lương, tiền thưởng của người lao động năm trước liền kề của Tập đoàn kinh tế nhà nước, TCT hạng đặc biệt, TCT Quản lý bay VN, TCT Bảo đảm an toàn, hàng hải miền Bắc, TCT Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam và TCT Bưu điện VN	Điểm d Khoản 4 Điều 9 Nghị định 51/2016/NĐ-CP Khoản 7 Điều 20 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016	x		Bộ LĐTBXH		Cơ quan đại diện chủ sở hữu	Cục QHLĐ &TL	Tháng 5 năm sau	1 năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
2	Báo cáo xác định quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và kế hoạch năm thực hiện của người quản lý công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế nhà nước, Công ty mẹ các Tổng công ty	Xác định quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và kế hoạch năm thực hiện của người quản lý công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế nhà nước, Công ty mẹ các Tổng công ty	Điểm b Khoản 3 Điều 9 Nghị định 52/2016/NĐ-CP Khoản 2 Điều 20 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016	x		Bộ LĐTBXH		Cơ quan đại diện chủ sở hữu	Cục QHLĐ &TL		
3	Báo cáo tình hình thực hiện lao động, tiền lương, tiền thưởng của người lao động của công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước	Tình hình thực hiện lao động, tiền lương, tiền thưởng của người lao động năm trước và kế hoạch năm thực hiện của đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước	Khoản 5 Điều 10 Nghị định 53/2016/NĐ-CP Khoản 5 Điều 20 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016	x		Bộ LĐTBXH		Cơ quan đại diện chủ sở hữu	Cục QHLĐ &TL	Chưa quy định	Năm
4	Báo cáo kết quả hòa giải	Kết quả hòa giải từng vụ việc	Khoản 1 Điều 11 Thông tư 08/2013/TT-BLĐTBXH ngày 10/6/2013	x		Phòng LĐTBXH		Hòa giải viên	Cục QHLĐ &TL	Báo cáo từng vụ việc	Báo cáo từng vụ việc
5	Báo cáo tình hình nhận tiền ký quỹ kinh doanh cho thuê lại lao động	Tình hình nhận tiền ký quỹ kinh doanh cho thuê lại lao động của ngân hàng	Khoản 6 Điều 22 Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013	x		Bộ LĐTBXH. Ngân hàng NN VN		Ngân hàng nhận tiền ký quỹ kinh doanh cho thuê lại lao động	Cục QHLĐ &TL	Trước ngày 15 của tháng đầu quý sau	Quý

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
6	Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động	Kết quả hoạt động cho thuê lại lao động của doanh nghiệp	Thông tư 01/2014/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2014	x		Bộ LĐTBXH/ UBND Tỉnh, TP		Doanh nghiệp	Cục QHLĐ &TL	Trước 20/6 và 20/12	6 tháng, năm
7	Báo cáo tình hình giám sát việc thực hiện lao động, tiền lương, tiền thưởng các công ty con của công ty mẹ - tập đoàn, tổng công ty nhà nước	Báo cáo tình hình giám sát các công ty con việc thực hiện lao động, tiền lương, tiền thưởng	Điểm c Khoản 1 Điều 8 Thông tư 15/2015/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2015;	x		Bộ LĐTBXH, chủ sở hữu		Công ty mẹ - tập đoàn, tổng công ty nhà nước	Cục QHLĐ &TL	Trước 31/3	Năm
8	Báo cáo tình hình giám sát việc thực hiện lao động, tiền lương, tiền thưởng các công ty mẹ - tổng công ty nhà nước; công ty mẹ - tập đoàn, tổng công ty do Nhà nước chi phối	Báo cáo tình hình giám sát các công ty mẹ - tập đoàn, tổng công ty do Nhà nước chi phối việc thực hiện lao động, tiền lương, tiền thưởng	Điểm e Khoản 2 Điều 7, Điểm c Khoản 3 Điều 7 Thông tư 15/2015/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2015;	x		Bộ LĐTBXH		Chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu	Cục QHLĐ &TL	Trước 31/5	Năm
9	Báo cáo giám sát tình hình thực hiện tuyển dụng, sử dụng lao động, tiền lương, tiền thưởng	Báo cáo giám sát tình hình thực hiện tuyển dụng, sử dụng lao động, tiền lương, tiền thưởng	Khoản 2 Điều 9 Thông tư 15/2015/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2015	x		UBND Tỉnh, thành phố		Công ty TNHH MTV do NN làm chủ sở hữu	Cục QHLĐ &TL	Chưa quy định	

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
10	Báo cáo thực hiện tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích	Tổng hợp tình hình thực hiện tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích đã ký hợp đồng hoặc đã đặt hàng, giao kế hoạch năm trước liền kề	Điểm c Tiết 1 Điều 6 Thông tư 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015	x		Bộ, ngành, UBND Tỉnh, thành phố		Đơn vị thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích	Cục QHLĐ &TL	Trước 31/01	Năm
V	**LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI**										
1	Báo cáo tình hình thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp	Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp	Khoản 13 Điều 23 Luật bảo hiểm xã hội			Bộ LĐTBXH		Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Vụ Bảo hiểm xã hội		Năm
VI	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**										
1	Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ	Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo đạt chuẩn, chưa đạt chuẩn và giải pháp (chia theo A, B, C)	Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017	x		Cơ quan chủ quản trực tiếp		Cơ sở GDNN	Tổng cục GDNN	Chưa quy định	Năm
2	Báo cáo bồi dưỡng chính trị hè cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và HSSV các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Báo cáo công tác tổ chức bồi dưỡng ở các cơ sở GDNN	Văn bản hướng dẫn hàng năm của Ban tuyên giáo TW về bồi dưỡng chính trị hè hàng năm	x		Bộ LĐTBXH		Cơ sở GDNN	Tổng cục GDNN		Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
3	Báo cáo các số liệu về người lao động tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đạt yêu cầu đã được cấp và nhận chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Báo cáo các số liệu về người lao động tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đạt yêu cầu đã được cấp và nhận chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo từng bậc trình độ kỹ năng của từng nghề	Thông tư số 38/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015	x		Bộ LĐTBXH		Tổ chức đánh giá kỹ năng nghề	Tổng cục GDNN	Cuối tháng 6 và cuối tháng 12	6 tháng, năm
4	Báo cáo kết quả tổ chức Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh	Báo cáo kết quả tổ chức Hội giảng, chất lượng bài trình giảng…	Quyết định số 1161/2004/QĐ-BLĐTBXH ngày 11/8/2004	x		Bộ LĐTBXH		Cơ sở GDNN	Tổng cục GDNN		2 năm
5	Báo cáo tình hình hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Báo cáo tình hình hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Điều 11 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30/3/2018	x	x	Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH		Tổ chức kiểm định chất lượng dạy nghề	Tổng cục GDNN	Từ ngày 01 đến 10 tháng 12 hàng năm	Năm
6	Báo cáo theo dõi thực hiện nội dung thành phần số 6 "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn" thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới	Báo cáo tình hình thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn	Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015	x	x		Bộ NN và PTNN	UBND Tỉnh, thành phố	Tổng cục GDNN		

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
7	Báo cáo kết quả, hiệu quả đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng	Báo cáo kết quả, hiệu quả đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng	Điều 11 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015	x		Sở LĐTBXH, cơ quan giao nhiệm vụ và đặt hàng đào tạo		Cơ sở đào tạo	Tổng cục GDNN		
8	Báo cáo tình hình thực hiện công tác bồi dưỡng đối với nhà giáo trình độ sơ cấp	Báo cáo tình hình thực hiện công tác bồi dưỡng đối với nhà giáo	Điều 12 Thông tư số 41/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015	x		Cơ quan chủ quản		Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Tổng cục GDNN	Chưa quy định	
9	Báo cáo kết quả tuyển sinh, đào tạo sơ cấp	Báo cáo kết quả tuyển sinh, đào tạo sơ cấp của cơ sở đào tạo	Khoản 1 Điều 33 Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015	x		Sở LĐTBXH, Bộ, ngành trực tiếp quản lý		Cơ sở đào tạo sơ cấp	Tổng cục GDNN	Trước 30/6 và 31/12	6 tháng, năm
10	Báo cáo tổng hợp kết quả đào tạo thường xuyên	Báo cáo tổng hợp kết quả đào tạo thường xuyên	Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015	x		Sở LĐTBXH, Bộ, ngành trực tiếp quản lý		Cơ sở GDNN, Doanh nghiệp có đăng ký hoạt động GDNN	Tổng cục GDNN	Trước 30/6 và 31/12	6 tháng, năm
			Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015	x		UBND xã, phường		Các tổ chức mở lớp đào tạo nghề	Tổng cục GDNN	Trước 15/6 và 15/12	6 tháng, năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
11	Báo cáo kế hoạch và kết quả tuyển sinh	Tổng hợp, báo cáo kế hoạch và kết quả tuyển sinh	Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH	x		Sở LĐTBXH, cơ quan chủ quan		Các Trường Trung cấp, cao đẳng	Tổng cục GDNN	Trước ngày 25 tháng cuối quý	Quý
12	Báo cáo tình hình đào tạo của các trường cao đẳng, trung cấp	Tổng hợp, báo cáo tình hình đào tạo	Khoản 1 Điều 36 Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH	x		Sở LĐTBXH, cơ quan chủ quan		Các Trường Trung cấp, cao đẳng	Tổng cục GDNN	Trước ngày 25/01 năm kế tiếp	Năm
13	Báo cáo tình hình áp dụng việc thực hiện các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN	Báo cáo tình hình áp dụng việc thực hiện các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN	Khoản 2 Điều 29 Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017	x		Bộ LĐTBXH		Tổ chức kiểm định chất lượng dạy nghề	Tổng cục GDNN	Trước ngày 31/12	Năm
14	Báo cáo hoạt động đào tạo liên thông	Báo cáo tình hình đào tạo liên thông của trường	Khoản 5 Điều 12 Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017	x		Sở LĐTBXH		Trường trung cấp, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký đào tạo trình độ cao đẳng	Tổng cục GDNN	Trước 10/01 năm sau	Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
15	Báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng	Báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017	x	x	Cơ quan quản lý trực tiếp, Sở LĐTBXH, Bộ LĐTBXH		Cơ sở GDNN	Tổng cục GDNN	Trước 31/12	Năm
16	Báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN	Báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN	Khoản 2 Điều 19 Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017	x	x	Cơ quan quản lý trực tiếp, Sở LĐTBXH, Bộ LĐTBXH		Cơ sở GDNN	Tổng cục GDNN	Trước 25/12	Năm
17	Báo cáo tình hình liên kết đào tạo	Báo cáo tình hình liên kết đào tạo	Khoản 2 Điều 19 Thông tư số 29/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017	x		Cơ quan quản lý trực tiếp, Sở LĐTBXH		Cơ sở GDNN	Tổng cục GDNN	Trước 10/01 năm sau	Năm
18	Báo cáo số lượng chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đã in, đã cấp	Báo cáo số lượng chứng chỉ đã in, đã cấp	Khoản 8 Điều 11 Thông tư số 38/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017	x		Bộ LĐTBXH		Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	Tổng cục GDNN		Năm

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Văn bản quy định báo cáo	Hình thức BC		Cơ quan nhận báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo		Tên cơ quan/đơn vị chủ trì rà soát, xây dựng PA ĐGH	Thời hạn báo cáo	Tần suất báo cáo
				Báo cáo giấy	Qua HT phần mềm		Cá nhân	Tổ chức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(13)	(14)
19	Báo cáo công tác học sinh, sinh viên	Tổng hợp, báo cáo công tác học sinh, sinh viên	Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017	x		Bộ LĐTBXH		Các Trường Trung cấp, cao đẳng	Tổng cục GDNN		
VII	**LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**										
1	Báo cáo về cai nghiện, phục hồi cho người nghiện ma túy	Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động và kết quả cai nghiện ma túy của cơ sở	Điểm d Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 147/2003/NĐ-CP Khoản 1 Điều 12 Thông tư 43/2011/TTLT-BLĐTBXH- BYT ngày 31/12/2011	x		Sở LĐTBXH		Cơ sở cai nghiện ma túy	Cục Phòng, chống TNXH	Trước ngày 20 hàng tháng	Tháng

